

Số: /2021/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO)

**NGHỊ QUYẾT**

**Về bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,  
giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA ... KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”;*

*Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Phê duyệt Đề án phát triển văn hóa tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết về bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số: /BC-HĐND ngày / /2021 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết về bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022-2025, với các nội dung sau:

### **1. Mục tiêu**

a) *Mục tiêu tổng quát:*

- Đảm bảo tính kế thừa, lâu dài, thường xuyên, liên tục trong việc góp phần thực hiện mục tiêu bảo tồn, gìn giữ, phát huy có hiệu quả không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh theo nội dung đã cam kết trong hồ sơ đệ trình với Tổ chức UNESCO.

- Từng bước khôi phục Không gian văn hóa công chiêng trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, góp phần bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025: Triển khai có hiệu quả Nghị quyết về bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025”.

b) *Mục tiêu cụ thể:*

b) *Mục tiêu cụ thể*

- Cấp chiêng cho 50 đội chiêng, cấp trang phục cho đội văn nghệ tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong công tác bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng;

- Đến năm 2025, phấn đấu có 100% buôn đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh có đội chiêng, đội văn nghệ.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các lớp truyền dạy đánh công chiêng và chỉnh chiêng;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phục dựng nghi lễ, lễ hội truyền thống gắn với các hoạt động bảo tồn văn hóa công chiêng;

- Lập Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- 100% các Trường Dân tộc Nội trú tổ chức hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa về văn hóa công chiêng;

- 90% học sinh các Trường Dân tộc Nội trú mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình vào những dịp lễ, kỷ niệm quan trọng của đất nước, địa phương, đơn vị và cộng đồng.

2.2. Các hoạt động bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng

a) Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa công chiêng trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương, ngày hội, hội thi, hội diễn, liên hoan, trưng bày, triển lãm, thông tin lưu động ở địa phương, khu vực, toàn quốc và quốc tế, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng.

b) Phục dựng, trình diễn nghi lễ, lễ hội truyền thống tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với sinh hoạt văn hóa công chiêng.

c) Bảo tồn nhà dài, bến nước gắn với không gian văn hóa công chiêng.

- Cải tạo, sửa chữa nhà dài của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với bảo tồn buôn văn hóa truyền thống.

- Cải tạo bến nước, khu rừng ở buôn đồng bào dân tộc thiểu số làm không gian sinh hoạt văn hóa công chiêng.

- Hỗ trợ trang thiết bị bên trong nhà văn hóa cộng đồng buôn đồng bào dân tộc thiểu số (bàn, ghế, âm thanh, ánh sáng, trang trí khánh tiết, cấp chiêng, trang phục, nhạc cụ truyền thống) để duy trì sinh hoạt văn hóa công chiêng, gắn với mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng.

d) Tổ chức các lớp truyền dạy, thực hành di sản văn hóa công chiêng, đánh chiêng, chỉnh chiêng, dạy hát kể sử thi, dân ca, dân vũ cho con em đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương, trong trường dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

đ) Cấp chiêng và trang phục truyền thống cho đội chiêng, đội văn nghệ tiêu biểu ở buôn đồng bào dân tộc thiểu số để duy trì tập luyện, tham gia sinh hoạt văn hóa công chiêng, góp phần bảo tồn di sản không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh.

e) Hỗ trợ nghệ nhân công chiêng

- Hỗ trợ miễn toàn bộ hoặc một phần kinh phí cho các nghệ nhân khi tham gia phương tiện vận tải công cộng (xe buýt), vé tham quan bảo tàng, di tích, chế độ bảo hiểm y tế, tạo điều kiện được tham gia các hoạt động văn hóa của tỉnh.

f) Có chế độ thăm hỏi, động viên các nghệ nhân đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và các nghệ nhân tiêu biểu khác vào dịp kỷ niệm Ngày di sản văn hóa Việt Nam, Tết nguyên đán.

g) Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể gắn với công chiêng.

- Lập Hồ sơ khoa học di sản văn phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Suu tầm, phục hồi các bài chiêng cổ của dân tộc Êđê, M'ông.

- Suu tầm, phục chế bộ chiêng cổ đã thất truyền (chiêng Ming Mang) của người M'ông, huyện Lắk.

- Hệ thống hóa hình ảnh các bộ chiêng cổ trên địa bàn tỉnh để làm tư liệu phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng.

h) Tổ chức đưa di sản văn hóa vào trường học

Tổ chức các lớp truyền dạy công chiêng, chỉnh chiêng, dạy hát kể sử thi, dân ca, dân vũ, chế tác nhạc cụ dân tộc; Tổ chức mặc trang phục truyền thống; Tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan công chiêng, trình diễn trang phục đẹp truyền thống trong các trường dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

i) Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa công chiêng

- Tổ chức chương trình biểu diễn văn hóa công chiêng định kỳ 2 lần/tháng phục vụ Nhân dân địa phương và du khách (vào tối thứ 7 tuần 2 và tối thứ 7 tuần 4 hàng tháng) tại thành phố Buôn Ma Thuột và các địa phương trong tỉnh.

- Tổ chức Liên hoan văn hóa công chiêng cấp huyện 01 năm/01 lần.

- Tổ chức Liên hoan văn hóa công chiêng cấp tỉnh 01 năm/01 lần.

- Đăng cai Liên hoan văn hóa công chiêng các tỉnh Tây Nguyên (nếu có).

k) Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hóa công chiêng; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, đề ra nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng trong giai đoạn tiếp theo.

#### **4. Kinh phí thực hiện (có Phụ lục kèm theo):**

- **Tổng kinh phí: 30.300.000.000 đ**

(Ba mươi tỷ, ba trăm triệu đồng). Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: **17.800.000.000đ** (Mười bảy tỷ, tám trăm triệu đồng).

+ Ngân sách tỉnh: **9.200.000.000đ** (Chín tỷ, hai trăm triệu đồng).

+ Xã hội hóa: **3.300.000.000đ** (Ba tỷ, ba trăm triệu đồng).

- **Nguồn kinh phí:**

- Nguồn ngân sách tỉnh, địa phương.

- Nguồn ngân sách từ các Chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Nguồn huy động hợp pháp khác.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các Kỳ họp.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng 12 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày ...tháng ...năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;

**CHỦ TỊCH**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trường Đại học Tây Nguyên;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT.HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP.HĐND.